

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn nghĩa**Tập 475****Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 03.07.2011****Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 600 hàng thứ năm, bắt đầu xem câu sau cùng của kinh văn. “Sĩ thanh như hỏa, thiêu phiền não tâm”, bắt đầu xem từ câu này. Bên dưới là chú giải:

Hỏa ví như trí tuệ, tâm tượng trưng cho phiền não, tâm là củi. Lửa trí tuệ có thể đốt cháy phiền não, tượng trưng cho ý này. Trí tuệ Bồ Tát mãnh liệt sắc bén, rực cháy như lửa, đoạn trừ phiền não, như lửa đốt cháy củi, đây là giải thích câu trên. Thế nên trí tuệ quan trọng hơn bất cứ điều gì trong cuộc đời. Ngày nay trên địa cầu xảy ra nhiều vấn đề, xã hội động loạn, địa cầu thiên tai quá nhiều, vấn đề căn bản chính là trí tuệ và tri thức. Hiện nay con người đều cầu tri thức, tri thức đến từ bên ngoài. Bậc cổ nhân của Trung quốc và Ấn độ cầu là trí tuệ, trí tuệ xuất phát từ nội tâm, hai vấn đề này khác nhau. Tuệ từ đâu đến? Tuệ sanh ra từ định, định chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nếu tâm thật sự có thể thanh tịnh bình đẳng, trí tuệ liền sanh khởi, nên nó không phải bên ngoài đến.

Những tri thức học được bên ngoài, tất cả đều biến thành trí tuệ, gọi là hậu đắc trí. Nếu không có tuệ, không có định, dù quý vị có học rộng hiểu nhiều cũng không liên quan đến trí tuệ. Tri thức có thể phát hiện ra vấn đề, nhưng không thể giải quyết vấn đề, chỉ có trí tuệ mới giải quyết được vấn đề mà không để lại di chứng về sau, có thể giải quyết triệt để mọi vấn đề.

Ở phương đông, khu vực Châu Á này, mấy ngàn năm nay, từ đời này qua đời khác đều tuân thủ phương pháp này, đặc biệt là Trung quốc, không xảy ra những động loạn quá lớn. Trong ghi chép của lịch sử, người nước ngoài học lịch sử Trung quốc, không ai không khâm phục. Một đất nước lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, lịch sử dài như vậy, quốc gia thống nhất mà không giải thể, đây là một kỳ tích đầu tiên. Kỳ tích thứ hai là nền trị an lâu dài cả mấy ngàn năm nay. Thế nên có một số người nước ngoài hỏi, rốt cuộc là vì sao, vì sao họ có thể làm được? Đây là lý tưởng chung của nhân loại, họ không làm được, nhưng người xưa làm được. Đây là điều họ không ngờ đến, đây chính là sự khác nhau giữa trí tuệ và tri thức.

Người phương tây tìm kiếm tri thức, tri thức của thế kỷ 21 đang bùng nổ. Bùng nổ tri thức là nhân, bùng nổ địa cầu là quả. Trí tuệ không bùng nổ, tri thức sẽ bùng nổ, đem đến phiền phức rất lớn. Thế nên khi chúng ta đã giác ngộ, liền quay đầu tìm trí tuệ, vấn đề thật sự được giải quyết. Trong đoạn kinh giải này, chúng ta sẽ thảo luận đến vấn đề này.

Thế nên khai thị này quả thật rất hay, Bồ Tát tu hành chủ yếu chính là cầu trí tuệ. Giới là kỹ xảo giúp quý vị đạt định, định là đầu mối then chốt, từ định khai trí tuệ, trí tuệ mới là mục đích. Vị vậy người phương đông nói khai ngộ, ngộ tánh.

Lúc chúng tôi còn nhỏ học tiểu học, thầy giáo quan sát học trò, vẫn rất coi trọng ngộ tánh. Em này có ngộ tánh chẳng, có ngộ tánh phải đặc biệt quan tâm, giúp chúng trưởng thành, trở thành nhân tài. Ngộ tánh kém một chút, như vậy phải dạy chúng kỹ thuật, tương lai chúng có sở trường kỹ thuật làm năng lực mưu sinh. Người có ngộ tánh, sẽ nổi bật từ trên học thuật, từ điển tích thánh hiền, từ trong kinh điển của Chư Phật Bồ Tát, thật sự ngộ nhập cảnh giới thánh hiền.

Thế nên trí tuệ Bồ Tát mãnh liệt sắc bén, dùng “cháy rục như lửa” để làm ví dụ, giống như lửa cháy một cách mãnh liệt. Phiền não chính là củi, ném vào trong lửa liền bị đốt cháy. Trí tuệ có thể hóa giải phiền não, có thể chuyển phiền não thành trí tuệ, nói như hiện nay, chính là chuyển tri thức thành trí tuệ. Họ có năng lực này, nên có thể giải quyết vấn đề.

Bên dưới kinh văn nói: “Bất trước như phong, phong tánh lưu hành”. Tánh chất của phong là gì? Không cố định, gió là động. Nên Phật pháp nói vật chất, bản chất của vật chất là gì? Bốn hiện tượng: Đất nước gió lửa, bốn chữ này đều là ví dụ. Đất là gì? Nó là một thể cứng có thể nhìn thấy được, sờ mó được, đây gọi là đất.

Nước là gì? Nó hàm chứa độ âm, hiện nay gọi là điện, mang theo điện. Nước là mang điện âm, lửa mang điện dương. Ngày xưa nói, lửa mang độ âm, có độ âm, có độ âm. Tính chất thứ tư, là nó động, nó không phải tịnh chỉ, dùng gió tượng trưng cho động. Gió là động, không động gió sẽ không còn. Hiện nay hiện tượng này, các nhà vật lý học nghiên cứu nguyên tử điện tử đã phát hiện, như người xưa nói, đây là vật chất mang điện nhỏ nhất, mang điện âm, mang điện dương, nó động, nó không phải tịnh.

3000 năm trước, Đức Phật không có máy móc của khoa học, không có kính hiển vi, nhưng ngài biết tất cả, dựa vào điều gì? Ở trước chúng ta đã học: Thiên nhãn, pháp nhãn, tuệ nhãn. Pháp nhãn thấy được chân tướng sự thật, tuệ nhãn thấy được chân lý của sự thật. Khi thành Phật, đạt thêm được Phật nhãn,

ngũ nhãn viên minh: Nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn_Ngũ nhãn viên minh. Ngũ nhãn này vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào.

Đức Phật Thích Ca nói rất hay: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Đây là nói đức tướng, tất cả chúng sanh đều có, vì sao hiện nay không còn? Không có, nhân tố lớn nhất chính là dục vọng. Dục vọng làm hại Phật Bồ Tát, khiến Phật Bồ Tát trở thành phàm phu, tham sân si đều khởi lên từ dục vọng. Vậy nên chúng ta học Phật, học thánh, học hiền, điều kiện đầu tiên là phải hạ thấp dục vọng, không thể nói chúng ta không có dục vọng. Không có dục vọng thì đâu cần học, quý vị đã thành Phật, đã thành thánh rồi. Biết được chúng ta có dục vọng, phải hạ thấp dục vọng xuống.

Hạ thấp đến đâu? Cuộc sống có thể duy trì là được, là an vui rồi. Như Khổng tử, có thể nói như người thường chúng ta, là người có thể duy trì được đời sống, không giàu có. Thân phận là bình dân, làm quan chỉ được mấy tháng thì bị người cách chức. Thân phận bình dân, chỉ đủ duy trì cuộc sống, miễn cưỡng có thể duy trì được sinh hoạt.

Đệ tử của ông là Nhan Hồi, điều kiện sinh hoạt vật chất càng tệ, ở trong ngôi nhà rách nát, che gió che mưa, ăn cơm, uống nước. Ăn cơm không có chén, uống nước không có ly, dùng hồ lô múc nước, dùng tre đan thành bát cơm. Là người có điều kiện cuộc sống khó khăn nhất trong số học trò, nhưng trong số học sinh không ai hạnh phúc bằng Nhan Hồi. Hạnh phúc là gì? An vui là hạnh phúc, an vui không ai sánh bằng Nhan Hồi. Nhan Hồi vui điều gì? Vui với đạo.

Nhưng điều thầy dạy ông đều hiểu, không những hiểu mà còn đạt được lợi ích. Dem những điều thầy dạy đều ứng dụng trong đời sống, ứng dụng trong việc xử sự đối nhân tiếp vật thường ngày. Ngày nay chúng ta gọi là học đâu ứng dụng đó, điều này trong số học sinh của Phu tử không ai sánh được Nhan Hồi. Vì sao ông có thể học đâu ứng dụng đến đó? Ông ta thật sự hiểu, nên biết ứng dụng. Nếu ông lý giải chưa thấu triệt, sẽ sinh hoài nghi, không ứng dụng được. Biết vận dụng, niềm vui này là niềm vui của thánh nhân.

Học Phật, nếu thấu triệt được Phật pháp, thật sự ứng dụng vào trong cuộc sống, đó là niềm vui của ai? Niềm vui của Phật Bồ Tát, còn thù thắng hơn cả Nhan Hồi. Đời sống của Nhan Hồi nếu so với Phật Bồ Tát thì tốt hơn nhiều, ông ta còn có mái nhà tranh có thể che mưa che nắng. Đức Phật không có, ngài ở dưới gốc cây, ngày ngày phải dọn nhà, Phật chỉ có ba y một bát, nhưng niềm vui của Phật, Nhan Hồi không sánh kịp, đây là gì? Hiểu triệt để, thấu hiểu triệt để nhân sinh vũ trụ, đích thực ngài buông bỏ vạn duyên của thế gian, không nhiễm chút bụi trần. Khởi tâm động niệm đều là trí tuệ quang minh, như vậy làm sao ngài không vui được!

Những gì trong tâm chúng sanh nghĩ, những gì miệng nói ra, những gì thân tạo tác, tiền nhân hậu quả, chúng ta thường nói nghiệp nhân quả báo, ngài đều thấu triệt hết. Thấu triệt này không phải tưởng tượng, không phải suy đoán từ lý luận toán học, không phải, mà như thế nào? Chúng kiến tận mắt, ngũ nhãn viên minh. Ngài thấy được quá khứ của tất cả chúng sanh, thấy được vị lai của tất cả chúng sanh. Chỉ cần chúng sanh này có thể tin, nghe hiểu được ngài đều dạy.

Hai điều kiện: Có thể nghe, có thể hiểu được gọi là có nhân duyên. Nếu không tin, nghe không hiểu, như vậy Đức Phật còn cách chấp tay chúc phúc cho quý vị, ngài không cách nào dạy được quý vị. Chúc phúc cho quý vị hy vọng quý vị bình an, hy vọng mọi người hạnh phúc. Tâm hành của Phật đáng được người tôn kính, đáng được người khâm phục. Oán thân bình đẳng, không có phân biệt.

Không trước chính là không nên chấp trước đối với tất cả vạn pháp, giống như gió vậy. Chính là tất cả không trú, cũng không chấp trước, trú là gì? Trú là để trong lòng, như vậy là tâm quý vị có trú. Hiện nay lòng người thế gian trú vào đâu? Trú nơi danh lợi, gọi là danh văn lợi dưỡng, họ khởi tâm động niệm đều nghĩ đến điều này, đây là sai lầm, vì sao? Vì những thứ này đều vô thường, những thứ này rất ngắn ngủi, nó không vĩnh hằng. Như chúng ta đi du lịch ở trong nhà trọ vậy, tất cả những trang thiết bị trong nhà trọ, chúng ta chỉ dùng hai ngày là ra đi, chúng ta lấy chỗ này để trong lòng làm gì? Sai! Có thể dùng nó, có thể hưởng thụ nó, nhưng đừng chấp trước nó.

Chúng ta thể thay đổi một tâm trạng, coi trái đất này như nhà trọ, chúng ta đến đây để nghỉ ngơi, đến tham quan du lịch, tất cả những gì ở đây không hề liên quan đến ta, sẽ không chấp trước nữa. Quả thật như vậy, đây không phải giả.

Cổ nhân thường nói: Đòi người như vỡ kịch, giống như một vỡ tuồng, đòi người giống như một ván cờ vậy. Phạm những gì vô thường, Đức Phật đều dạy chúng ta buông bỏ, bao gồm thân thể chúng ta, thân thể này là vô thường, nó có sanh lão bệnh tử. Thế nên phải hiểu đạo lý này, con người mới biết tự thương mình. Tự thương mình, mình ở đâu? Thân không phải là chính mình, tánh mới là chính mình, linh tánh là chính mình.

Nếu linh tánh mê, tục ngữ gọi là linh hồn, trên thực tế nó không linh. Nó mê, là mê hồn, mê hồn mới đầu thai khắp nơi, đến mọi nơi diễn những trò đùa này. Nếu nó là linh hồn thật, nó liền ra khỏi luân hồi lục đạo. Hạng người nào linh? A la hán trở lên, A la hán đã ra khỏi luân hồi. Sau khi ra khỏi luân hồi lập tức hiểu được, trong kinh Phật nói Tịnh độ, uế độ. Quay đầu nhìn lại luân hồi lục đạo, uế độ, nhiễm ô nghiêm trọng. Sau khi họ tỉnh giấc, liền đến tứ thánh

pháp giới, đó là Tịnh độ, nơi đó thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Đây là tứ pháp giới trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật_Tịnh độ. Lục đạo là cõi nhiễm, ô nhiễm.

Trong lục đạo có thiện ác, thiện là ba đường lành, ác là ba đường ác, trong Tịnh độ không có thiện ác. Nói cách khác, chúng sanh trong Tịnh độ không tạo nghiệp, đều đã tỉnh ngộ không còn tạo nghiệp. Hơn nữa người trong Tịnh độ còn tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, vì sao? Vì Phật Bồ Tát giúp họ tiếp tục nâng cao cảnh giới, họ mới nâng cao đến giai cấp đầu tiên. Giống như đi học vậy, đã lấy được học vị đại học. Cao hơn nữa là học vị thạc sĩ, và cao thêm nữa là học vị tiến sĩ. Phật Bồ tát có thể giúp họ đạt được học vị cao nhất. Chỉ có chúng sanh trong lục đạo mê hoặc điên đảo. Đây là bước học Phật đầu tiên.

Quý vị xem, thấu hiểu minh bạch những đạo lý này gọi là nhìn thấu, không trú, không chấp trước, như vậy chính là buông bỏ. Không trú, không chấp trước, đã được tự tại, quý vị mới thật sự hưởng thụ được cái gì gọi là hạnh phúc. Chỉ cần trú, có chấp trước, là quý vị không được tự tại, vì sao? Vì quý vị khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn nghi, khởi lên ý niệm này. Nếu buông bỏ những ý niệm này, buông bỏ tham vọng, khởi tâm động niệm là sanh trí tuệ. Chúng ta dùng một câu đơn giản nhất để nói: Khởi tâm động niệm là nhân lễ nghĩa trí tín, họ khởi ý niệm này. Ngôn ngữ hành vi không rời nguyên tắc này, đây là tánh đức.

Bên dưới lại nói: Vì không chấp trước. Vì họ không chấp trước gì cả, nên đi vào các thế giới đều tự tại vô ngại. Ý của thế giới này rất rộng: Thế là chỉ thời gian. Quý vị xem chữ thế này, nó có ba chữ thập. Người xưa nói: 30 năm gọi là một đời, nên thế là chỉ cho thời gian. Ba chữ thập chính là quá khứ, hiện tại, vị lai, nó được giải thích như vậy, đây gọi là thập.

Gian là không gian, trong thời gian không gian, nó bao hàm tất cả, không sót điều gì, phạm vi này quá rộng lớn. Trong kinh điển đại thừa nói: Vô lượng vô biên quốc độ của mười phương chư Phật Như Lai, đều bao hàm hết trong đây. Mỗi thế giới đều có mười pháp giới, đó là nơi giáo hóa của một vị Phật, họ có thể tự tại vô ngại, như gió thổi trên không. Chúng ta cần lưu ý tin tức này, không gian hoạt động của chúng ta hiện nay rất nhỏ, thật giống như mùa xuân tắm làm kén tự buộc. Do nguyên nhân gì? Nên nhớ, một là trú, một là chấp trước, làm sao tự tại được. Trú là gì? Trong tâm chúng ta có. Nếu trong tâm không có, lại không chấp trước, sẽ tự tại như Bồ Tát vậy, không gian sinh hoạt của chúng ta là vô lượng vô biên, đây gọi là đại tự tại.

Câu ở dưới nói: Pháp âm vang như sấm động. Câu này là kinh văn: “Kinh văn: Phật ngữ phạm lô chân, lô âm viễn văn, chân kinh thế gian”. Quý vị xem biết bao nhiêu người sợ sấm, nghe sấm nổ liền giật mình, tìm nơi an toàn để

trốn. Nói lên điều gì? Chúng tỏ oai lực của sám. Âm thanh Phật thuyết pháp, trong này sung mãn trí tuệ, sung mãn đức năng, nên ngài mới có oai lực rất lớn mạnh. Dùng sám để làm ví dụ.

Tiếng sám vang động làm khiếp sợ thế gian, ví như pháp âm có thể giác ngộ quần mê. Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc trong lục đạo, đích thực không có ngày ra khỏi. Đức Phật thấy vậy, thương xót những chúng sanh này, ngài giảng kinh thuyết pháp giúp họ phá mê khai ngộ. Phật dùng phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh, người không có thiện căn ngài trông thiện căn cho họ. Có rất nhiều phương pháp trông thiện căn, phương pháp tốt nhất như ngày nay gọi là nghệ thuật. Quý vị xem những pho tượng điêu khắc, tượng Phật tượng Bồ Tát đều là nghệ thuật, mọi người xem đều rất hoan hỷ. Cho dù người hoàn toàn không tin Phật, họ nhìn thấy tác phẩm nghệ thuật tầm cao như vậy đều thưởng thức. Ấn tượng họ thưởng thức này đều in sâu trong A lại da, có câu nói: Đi qua ruộng tâm thức, vĩnh viễn không mất đi, đây chính là thiện căn của họ. Nếu họ tiếp xúc nhiều, thấy nhiều, thiện căn của họ sẽ nhiều. Có thiện căn, về sau mới có duyên, họ cũng đến nghe xem đây là đạo lý gì, thì ra trong này rất có đạo lý. Nghe thử đạo lý, hiểu được, họ liền giác ngộ sẽ quay đầu. Thế nên rất nhiều thứ, ngày nay gọi là văn học nghệ thuật, đều là phương tiện để độ chúng sanh, là một loại thiện xảo trong đức năng của Phật. Chúng sanh căn tánh khác nhau, dùng phương pháp giáo hóa khác nhau, thế nên chúng sanh nhiều, chủng loại thiên biến vạn hóa. Văn hóa khác nhau, thiện căn bất đồng, như vậy mới giống Bồ Tát Quán Thế Âm, trong Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng hóa. 32 không phải là chữ số, là tượng trưng cho sự viên mãn trong Mật tông.

Trong Mật tông: 16, 32, 27, đây đều là tượng trưng cho sự viên mãn. Trong Hiền giáo dùng số bảy tượng trưng sự viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm dùng số mười tượng trưng sự viên mãn. Ở bộ kinh này có, hiền có mật, có đại thừa, có tiểu thừa, có tông môn, có giáo môn. Bốn Kinh Vô Lượng Thọ này đều bao hàm tất cả. Nên tuy Kinh Vô Lượng Thọ phân lượng không nhiều, nhưng nó được gọi là đại kinh, chính là trong kinh này đầy đủ tất cả pháp mà Đức Thế Tôn dạy suốt 49 năm. Nên mới gọi là đại kinh, có thể giác ngộ quần mê.

“Giác vị giác”, làm giác ngộ người chưa giác ngộ, khiến phàm phu chưa giác ngộ được tỉnh giác. Đây là những điều một đời Đức Thế Tôn hành trì và giáo hóa, ngài cống hiến lớn nhất cho chúng sanh trên địa cầu này. Lúc còn tại thế, ngài không thu học phí, tình nguyện dạy học, pháp duyên ngài rất thù thắng. Pháp duyên thù thắng không phải ngẫu nhiên, ngài thường đến giáo hóa ở thế gian này.

Trong Kinh Phạm Võng Đức Phật dạy rằng: Lần này ngài xuất hiện ở thế gian là lần thứ 8000, nên rất có nhân duyên với chúng sanh trên trái đất này. Còn có một số không muốn tiếp thu, không muốn nghe, đó là gì? Đó là người nghiệp chướng rất nặng, có duyên chăng? Không có nhân duyên, nếu không có duyên sẽ không gặp được. Họ vẫn gặp được, gặp được nhưng không tin, quay đầu mà đi, chứng tỏ họ không có nhân duyên. Không có nhân duyên thì căn bản không gặp được.

Thế nên chúng ta biết, nghe giáo huấn của Phật, ngài sẽ không gạt chúng ta, gạt chúng ta có ý gì? Không có chút ý nghĩa nào, người gạt người luôn có mục đích, phải có ý đồ. Nếu gạt người mà không có ý đồ, không có mục đích, người này bệnh thần kinh. Quý vị thấy Đức Thế Tôn giống bệnh thần kinh chăng? Có thể nói ra nhiều đạo lý như thế, đây không phải là người bệnh thần kinh, mới có thể nói ra được, đại trí tuệ. Thấu hiểu căn tánh của chúng sanh, dùng chũm chũm phương tiện thiện xảo để dụ dẫn, có thể giác ngộ quần mê, giác ngộ những người chưa giác ngộ. Khiến phàm phu chưa giác ngộ đều có thể giác tỉnh lại.

Câu tiếp theo: Mưa pháp cam lồ, chữ niệm này đọc khư thanh (thanh thứ ba trong hán cổ), làm động từ, chính là từ trên cao rơi xuống gọi là mưa. Coi cái từ trên cao rơi xuống này gọi là pháp cam lồ. Cam lồ là thức uống của Đạo lợi thiên nhân, đại khái là nước uống ngon nhất, cũng có dinh dưỡng nhất. Trong từ điển Phật học có chú giải, cho rằng đây là thuốc bất tử của cõi trời. Hay nói cách khác, nước uống này có thể giúp con người trường sinh bất lão. Tàn Thủy Hoàng rất hưởng ứng điều này, đi tìm khắp nơi nhưng không tìm thấy.

Pháp cam lồ ví như Đức Phật giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm cho tất cả chúng sanh. Thế nên lấy cam lồ này ví với giáo pháp của Phật, cam lồ khiến người cải tử hồi sinh, đây là nói cam lồ của thiên nhân. Giáo pháp của Phật có thể khiến chúng sanh vĩnh ly sanh tử, được đại niết bàn, nên gọi là pháp cam lồ. Vĩnh đoạn sanh tử, phải chăng là không có sanh tử? Có, quý vị thấu hiểu được vì sao có sanh tử, không còn sợ hãi, không còn lo lắng, là hiện tượng bình thường. Luân hồi trong lục đạo, xả thân thọ thân quả thật giống như cởi y phục, thay y phục vậy, bộ áo quần này dơ, thay bộ khác. Thân thể này đã dùng mấy mươi năm, hư hỏng cũng nhiều, thay thân khác, càng thay đổi càng thù thắng. Đẳng cấp khác nhau, càng lên cao hơn thì thay đổi càng tốt hơn. Đây đã nói thấu triệt, căn bản không có cái gọi là sanh tử, sanh tử là do chúng ta thấy sai, ngộ nhận chân tướng sự thật, thật ra không có sanh tử để nói.

Lại nói, rốt cuộc thế gian này có thiên tai chăng? Nói thực tế, không có thiên tai. Đức Phật đã nói một câu vô cùng thấu triệt, chỉ có vay trả của luật

nhân quả. Quý vị trồng nhân thiện, nhất định có quả báo thiện hoàn trả cho quý vị. Nếu làm nhân ác, nhất định có tai họa đến hoàn trả quý vị, chính là như vậy. Quý vị không làm gì cả, thì tất cả đều không có, đúng như câu thường nói, âm thực của con người, tất cả đều do tiền định. Tiền định ở đây chính là, âm thực của ngày hôm nay đều nhờ trong quá khứ tu được. Thiện ác tu được, thiện ác chúng ta tạo trong đời này, tương lai phải lãnh lấy quả báo, trong chớp mắt đã qua đời sau. Những điều kì quái này rất nhiều.

Bản thân tôi trải qua không nhiều, lúc mười mấy tuổi, trong thời kỳ kháng chiến. Ở Hoàn Sơn Hồ Nam, lúc đó ba tôi phục vụ trong quân đội, đóng giữ trong một gia đình bình dân. Gia đình này ngày xưa là vọng tộc, nhà của họ là tứ hợp viện, mà còn là tứ hợp viện ba tầng Tam tán, đằng sau là hoa viên. Khi chúng tôi đến, nhà này đã suy bại, trong nhà chỉ còn ba người: Hai vợ chồng già và một đứa con gái, đứa con gái khoảng 16 tuổi. Ngôi nhà hai tầng lầu, lầu đó nghe nói mười mấy năm rồi không ai dám lên, trên lầu có Hồ ly ở, con hồ ly này cũng thường xuống dưới tản bộ. Biến thành hình người nam, không phải nữ hồ ly tinh, là nam, mang áo dài vải xanh, rất nhiều người nhìn thấy, tôi cũng thấy được một lần. Xưa nay chưa ai thấy được mặt của hồ ly tinh này, đều thấy nghiêng hoặc sau lưng, chưa ai thấy được đối diện, mọi người đều biết.

Chúng tôi ở lầu dưới, nhà lầu ở Đại lục đều là lầu gỗ, dùng gỗ kiến tạo. Thế nên âm thanh lầu trên, lầu dưới đều nghe rõ ràng, không có cách âm. Lúc đó chúng tôi còn rất trẻ con, rất muốn đi lên lầu xem, mẹ ngăn cấm, tuyệt đối không cho chúng tôi lên. Về sau chú Hồ ly này, thường đến tìm con gái ông chủ, nên con gái ông không dám ở trong nhà, đây là nguyên nhân gì? Vốn bình an vô sự. Có một năm đón tết, thân thích bạn bè đến nhà họ chơi, săn bắn. Thói quen săn bắn ở Hồ Nam rất thịnh, lúc đó tôi cũng thường đi săn bắn, ba năm như vậy, nên sát sanh không ít. Lúc đó anh em của bà chủ, tức là ông cậu của nhà này, sáng sớm thức dậy thấy một chú Hồ ly đang lay mặt trời trên nóc nhà. Ông dùng súng đi săn bắn chết nó, như vậy là đã kết oán thù, nên Hồ ly tinh tìm đứa con gái này, hại cô ta không dám ở trong nhà. Đây là chủ nhà kể cho chúng tôi, trong nhà đã xảy ra chuyện này. Là thật, hồ ky tinh là thật, không phải giả, tôi chứng kiến tận mắt một lần.

Trước đó nữa, ở quê nhà, lúc đó khoảng sáu bảy tuổi, đủ để nhớ sự việc. Tôi nhìn thấy hồn quý, cũng là trong một gia đình đã suy bại, một hộ gia đình lớn, trên lầu cũng không ai ở, nhưng có khi trên lầu có ngọn đèn dầu. Chắc chắn không phải người, lúc đó cũng chưa có đèn điện. Từ trong ánh đèn, nhìn thấy có bóng người đi tới đi lui, chứng kiến tận mắt.

Còn một chuyện rất kỳ lạ, chiến tranh thắng lợi, ở quê chúng tôi có người bà con họ Trần. Ở đó thu hoạch không tệ, anh ta có một thuyền gạo, từ quê

chúng tôi có một con sông nhỏ thông đến Trường giang, dùng thuyền buồm phải đi khoảng vài ngày. Vì Trường giang là hạ lưu, tốc độ nhanh hơn một chút, dùng thuyền buồm nhỏ chở đến Nam kinh bán. Sau khi đưa gạo lên thuyền, hầu như là đã đưa lên xong hết, có người nhìn thấy một chú chồn từ nơi ván cầu chạy lên thuyền. Mọi người thấy kỳ lạ, nhưng tìm kiếm mà không tìm thấy, đem hết gạo ra tìm cũng không có. Cũng có thể hoa mắt, thôi vậy, nên thuyền ra đi.

Sau khi đến Nam kinh, gạo trên thuyền này không còn, bao đựng gạo vẫn như vậy, nhưng trong đó không có hạt gạo nào. Trong lòng mọi người đều hiểu, sợ đã đắc tội với đại tiên, không biết đại tiên đã đem gạo đi đâu. Chơi ở Nam kinh mấy ngày xong lại trở về quê, gạo đều để trong kho ở nhà, làm sao chuyển trở về được? Việc này hoàn toàn là sự thật, không phải giả. Chắc không đắc tội gì lớn, cũng không đắc tội nhỏ với họ, họ chỉ đùa chơi quý vị. Sau khi trải qua những sự việc này, tôi đối với Tử Bất Ngữ, Liêu Trai Chí Dị đều cho là thật, không phải hư cấu, không phải giả, tuyệt đại đa số đều là sự thật. Trời đất bao la, không có chuyện kỳ lạ gì mà không có.

Sau khi học Phật, tôi có cơ hội ở nước ngoài, ở trong nước, tiếp xúc không ít người thông với thần linh, người xưa gọi là công năng đặc dị, ở nước ngoài thông thường gọi là thông linh. Những tin tức họ truyền ra, rất nhiều điều có thể tham khảo, nhưng không thể tin tưởng hoàn toàn. Tin hoàn toàn, lỡ bị họ gạt biết họ ở đâu mà tìm. Nên tin tức truyền đến chúng ta phải suy nghĩ, nếu hợp tình, hợp lý, hợp pháp có thể tham khảo. Không được nghe lời họ, khi họ bảo quý vị làm như thế này, làm như thế kia. Họ không chịu trách nhiệm, không quan tâm đến hậu quả này. Phải dùng trí tuệ, phải dùng trí tuệ của Phật pháp để xử lý vấn đề. Họ có thể cung cấp tin tức cho chúng ta, nhưng chúng ta phải có trí tuệ chân thật để xử lý, tuyệt đối không mê tín, vì sao? Linh quỷ vẫn là chúng sanh. Họ cũng muốn làm chút việc lành. Thế nên công đức tu hành của chúng ta, phải hồi hướng cho họ. Lập bài vị của họ ở chỗ giảng kinh, mời họ đến nghe kinh. Đến hay không là sự tự do của họ, mời hay không là ý của chúng ta. Kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, đừng kết ác duyên với họ. Họ kết ác duyên với mình, mình không kết ác duyên với họ. Chúng ta dùng thiện hồi báo, dùng thiện tâm, thiện ý. Chúng ta học Phật pháp, hy vọng họ cùng học với chúng ta. Đức Phật có rất nhiều phương pháp để giáo hóa, đều giúp chúng sanh liễu sanh tử, xuất tam giới. Mục đích sau cùng là đạt được đại niết bàn, đại niết bàn là thành Phật, điểm này là mục tiêu cao nhất của việc giảng dạy Phật pháp.

Các bậc thánh hiền dạy con cháu đời sau, mục tiêu sau cùng là thánh nhân. Quý vị xem câu đầu tiên của Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thế nên ngày xưa dạy học, mục đích là muốn con người từ tập tánh, tập tánh bất

thiện, bản tánh thiện. Từ tập tánh trở về đến bản tánh, đó chính là thành thánh thành hiền, mục tiêu này quá hay!

Phật pháp khai tông minh nghĩa, câu đầu tiên dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Mục tiêu học Phật sau cùng, chính là hy vọng quý vị thành Phật. Thành Phật là nên như vậy, vì chúng ta vốn là Phật, đại niết bàn chính là thành Phật, niết bàn là tiếng Phạn. Nên gọi là pháp cam lồ, lại dùng cam lồ để làm ví dụ.

Bên dưới giải thích chữ vũ: vũ, như mưa trên trời rơi xuống, chữ vũ ở dưới là danh từ, tức là mưa của nước mưa. Ở đây dùng chữ vũ này nghĩa chính là xuống, mưa xuống. “Phổ nhuận tam căn”, tam căn này chính là đại căn, trung căn, tiểu căn. Đại căn là gì? Cây, cây lớn. Quý vị xem, được nước mưa thấm ướt, cây này liền sanh trưởng. Trung căn là cây nhỏ, hạ căn là cây cỏ, cây cỏ hoa lá tượng trưng cho điều này. Tượng trưng ba căn tánh khác nhau của con người: Thượng căn, trung căn, hạ căn. Cho nên gọi là thấm nhuận cho chúng sanh.

Kinh Pháp Hoa nói: “Ngã vi Thế Tôn, vô năng cập giả, an ổn chúng sanh, cố hiện ưu thế, vì đại chúng thuyết. cam lồ tịnh pháp, kỳ pháp nhất vị, giải thoát niết bàn”. mấy câu kinh văn này trong Kinh Pháp Hoa. “Tôi” ở đây là Đức Thế Tôn tự xưng, Ngài nói, “ngã vị thế tôn”, mọi người khắp thiên thượng nhân gian đều tôn trọng. “Vô năng cập giả”, không ai có thể cung kính Phật như chúng sanh. Đức Phật đến thế gian này là vì an ổn chúng sanh mà hiện ra nơi đời, hy vọng chúng sanh trong thế gian đều có thể đạt được an ổn. An là bình an, ổn ngày nay gọi là ổn định.

Những năm lại đây, Trung quốc đưa ra chính sách, ổn định là đệ nhất, việc này rất có đạo lý. Tất cả thiện pháp, pháp thế xuất thế gian, phải từ trong ổn định nó mới có thể mọc rễ, mới có thể đâm chồi, sanh trưởng. Nếu không ổn định, không có việc gì thành tựu được, pháp thế xuất thế gian đều không thể thành tựu. Ngày nay chúng ta thấy trên thế giới, nó đã mất đi sự bình an và ổn định.

Hôm qua có một tờ tạp chí đến phỏng vấn tôi, đề cập đến nhân tâm hiện tại, vì đối tượng của họ là lớp trẻ. Họ nói lớp trẻ không có cảm giác an toàn, chúng cảm thấy không ai đáng tin cậy, không có chỗ nương tựa. Thế nên biểu hiện rất nông nổi, không biết như thế nào cho đúng. Nguyên nhân là gì? Do nền giáo dục thời đại này tạo nên.

Người ngày xưa không có, như người thời đại chúng tôi còn có thể duy trì được, tâm không trôi nổi như vậy. Đây do nguyên nhân gì? Từ nhỏ cha mẹ đã dạy. Chiến tranh bộc phát, chúng ta rời quê nhà đi chạy nạn, phụ thân dạy

chúng tôi một câu: “Nên nhớ từ đường của gia đình chính là gốc gác của chúng ta”. Chúng ta ra đi, có thể tương lai khi trở lại, nhà không còn nữa, nhưng từ đường vẫn còn, đó là gốc của chúng ta. Nếu bạn bè liên lạc, dùng từ đường làm trung tâm liên lạc, họ có chỗ nương tựa này. Hiện nay từ đường cũng không còn.

Ngày xưa nương tựa gia đình, nương tựa thánh hiền, Không Mạnh Lão Trang là thánh hiền. Người học Phật nương tựa Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là giáo huấn của kinh điển, không phải mê tín. Trước phải có điểm nương tựa, trong đời này quý vị có phương hướng, có mục đích. Làm sao để nhắm chuẩn phương hướng này, dần dần tiếp cận mục tiêu này, con người mới có niềm vui. Biết được đời này đang làm những gì, đây là điều nên làm, đáng làm, không làm uổng phí, tự nhiên cảm nhận được hạnh phúc ở trong đó. Nên an ổn đối với các pháp thế xuất thế gian đều rất quan trọng, Đức Phật vì vấn đề này mà hiện thân ra nơi đời.

Đại thánh đại hiền, Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để làm gì? Đến dạy học. Không những dạy học, họ còn làm mẫu mực, làm gương cho chúng ta noi theo. Nói cho đại chúng nghe pháp cam lồ thanh tịnh, pháp đó chỉ thuần một vị. Câu pháp cam lồ thanh tịnh này, tượng trưng tất cả kinh điển đức Phật thuyết trong suốt 49 năm trú thế, đều là cam lồ, đều là pháp thanh tịnh. Nhất định không phát sinh hiệu ứng phụ cho tất cả chúng sanh, đều giúp mọi người nâng cao trí tuệ, nâng cao đức năng, pháp này chỉ thuần một vị.

Một vị là một tông chỉ, một mục tiêu, là giải thoát niết bàn. Chữ giải này cũng đọc thanh thứ ba, chính là giải khai, dùng làm động từ. Giải là đối với điều gì? Đối với phiền não mà nói. Phiền não giống như nút thắt vậy, kết thành nút thắt trói chặt quý vị lại. Giải là cởi phiền não, giải trừ phiền não. Thoát là thoát ly sanh tử luân hồi, như vậy mới chứng được niết bàn.

Niết bàn là tiếng Phạn, thông thường phiên dịch dùng nhiều nhất gọi là viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt, ý nghĩa này rất hay. Thanh tịnh tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt viên mãn, chính là bản tánh của mình, cũng chính là chân tâm của mình.

Lại trong Phật Địa Luận nói: Thánh giáo của Như Lai, đối với chư ngoại đạo, chân thật nhất trong tất cả thánh giáo xấu ác của thế gian. Thanh tịnh thù thắng, giống như đề hồ, cũng như cam lồ, khiến được niết bàn. Đây là trong Phật Địa Luận tán thán Phật Thích Ca. Ở đây nói thánh giáo của Như Lai, chính là chỉ những gì Đức Phật Thích Ca đã dạy đã thuyết trong suốt 49 năm. Nếu so với các cách dạy học khác, dạy học khác tức gọi ngoại đạo, ngoại đạo tuyệt đối không phải hạ thấp giá trị người khác, nên phải hiểu ý nghĩa này.

Phật tôn kính tất cả chúng sanh, sao lại hạ thấp giá trị được! Ngoại là cầu pháp ngoài tâm, ngày nay chúng ta gọi là tri thức, đây là cầu pháp ngoài tâm. Mà Phật pháp không phải hướng bên ngoài cầu, hướng nội cầu. Nên phàm những gì không phải hướng nội cầu, đó đều gọi là ngoại đạo. Trong nhà Phật có ngoại đạo, gọi là nội ngoại môn, ngoại đạo trong nhà Phật là những người nào? A la hán, Bích Chi Phật. Họ là đệ tử Phật, trong Phật pháp cũng đã chứng quả, nhưng tâm vẫn hướng bên ngoài, vẫn chưa quay đầu.

Họ chỉ đoạn chấp trước, vẫn còn phân biệt và khởi tâm động niệm. Nên trong Phật pháp đại thừa vẫn gọi A la hán, Bích Chi Phật là ngoại đạo, gọi là nội ngoại môn, phải hiểu ý nghĩa này. Hoàn toàn cầu từ trong tự tánh, đây chính là chánh đạo, gọi là nội học. Chúng ta học những kinh điển này, rất có thể nhiều người đều là ngoại đạo, vì sao? Chúng ta nghĩ lệch lạc về kinh điển Phật, giải thích theo ý của chính mình, như vậy là biến thành ngoại đạo rồi. Phải như thế nào mới không biến thành ngoại đạo? Chúng ta chỉ biết học, đừng nghĩ đến nó.

Quý vị thấy Bồ Tát Mã Minh trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, dạy chúng ta học tập cương lĩnh. Thứ nhất, không chấp trước tướng ngôn thuyết _ chúng ta nghe giảng kinh, không nên chấp trước ngôn ngữ của họ. Chấp trước ngôn ngữ là ngoại, liền biến thành ngoại đạo, không chấp trước ngôn ngữ. Họ nói nhiều hay ít, nói sâu hay cạn đều không sao, họ nói đó là tâm tánh, như vậy là đúng.

Không chấp trước tướng danh tự, như ở đây nói cam lồ là danh từ, niết bàn là danh từ, Phật là danh từ, Kinh Pháp Hoa cũng là danh từ. Những thứ này đều không nên chấp trước, vì sao? Căn bản không có danh từ, danh từ là con người giả thiết, trong tự tánh làm gì có những thứ này? Trong tự tánh không có Phật cũng không có chúng sanh, tất cả là con người giả lập. Thế nên nó đều là bên ngoài, nếu chấp trước liền biến thành ngoại đạo, khó!

Thứ ba, không chấp trước tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là chúng ta nghe đoạn kinh văn này, xem đoạn kinh văn này: Tôi nghĩ nó có nghĩa là gì. Không được, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, đây là ý của ngoại đạo, phải như thế nào? Sau khi thấu suốt thuần thực, ý tự nhiên sanh khởi, không nghĩ nó cũng xuất hiện. Họ sẽ hiểu, như vậy là đúng. Do đây mà biết, học Phật không làm ngoại đạo quả thật không dễ, tuyệt đại đa số đều là ngoại đạo của Phật, phải thấu triệt đạo lý này.

Phần của nội ngoại, hoàn toàn tương ứng với tâm tánh, đây là nội, trái với tâm tánh đều là ngoại. Sau đó quý vị sẽ biết tất cả thế gian, tất cả thế gian này bao gồm nhân thừa, thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa trong nhà Phật, đều bao hàm trong đó, gọi là xấu ác trong thánh giáo. Nếu đem so sánh với họ thì đại thừa là chân thật nhất. Phật nói lý với chúng ta, nói về chân

tướng sự thật, ngài nói rất thâm sâu, ngài nói rất rộng. Thật sự đã hiển thị ra chân tướng của tất cả pháp, nên đây là pháp chân thật nhất.

Ngài dạy chúng ta, lục căn ở trong cảnh giới lục trần: mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý tri pháp, đều không thể chấp trước. Không phải không thể tiếp xúc, được tiếp xúc nhưng đừng chấp trước nó. Không chấp trước, tâm thanh tịnh, chấp trước tâm sẽ không thanh tịnh, vì sao? Vì chấp trước sanh phiền não, sanh phiền não gì? Sanh tham sân si mạn nghi. Thích nó, là chấp trước, ghét nó cũng là chấp trước, tất cả đều là chấp trước. Trong tâm thanh tịnh không có những thứ đó, tâm thanh tịnh giống như mặt gương, chiếu soi rất rõ ràng, không hề lưu lại chút dấu vết nào, không để lại dấu ấn, đây gọi là thanh tịnh, đây chính là chân thật nhất.

Phải thường ghi nhớ, nếu có ý niệm này khởi lên. Ý niệm này là tập khí, nó khởi lên, lập tức nghĩ đến trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị có thể trở về tự tánh, tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới bên ngoài đều rất rõ ràng, đó gọi là chiếu kiến. Chương Gia đại sư dạy tôi, đây gọi là nhìn thấu, nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật. Sau khi nhìn thấu, quý vị nhất định sẽ buông bỏ. Buông bỏ là gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, đó là gốc phiền não. Vô lượng vô biên phiền não, đều sanh khởi từ đây, quý vị có thể buông bỏ nó.

Nên thanh tịnh thù thắng, trên đề kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác, chính là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta. Đầu tiên tâm phải được thanh tịnh, tiếp tục nâng cao đến bình đẳng, sau cùng là đại giác đại ngộ, người xưa thường nói là đại triệt đại ngộ.

Do như đề hồ, đây cũng là ví dụ. Đề hồ là thức uống, là của cõi người, cam lồ là của cõi trời, đều là thức uống ngon nhất. Trong kinh Phật thường lấy nó làm ví dụ, rốt cuộc đề hồ là gì? Trước đây có vị hòa thượng cũng thường giảng kinh, vì giảng kinh, trong kinh Phật thường nhìn thấy đề hồ_Am Ma La quả. Cam lồ thì không thể, là của cõi trời, cõi người không có, thường nói đến hai thứ này. Có lần ông theo đoàn phỏng vấn Tôn giáo của Đài Loan, đến Ấn độ để tham quan du lịch, đi xem thánh tích của Phật Thích Ca. Đến Ấn độ ông thỉnh giáo người Ấn độ, trong kinh Phật thường nói đề hồ là gì? Quý vị cho tôi xem thử, cầm đến thì ra chúng tôi có, sa la, đây là một loại thượng vị tốt nhất trong loại sữa. Am ma la quả thì sao? Đem ra xem, Đài Loan cũng có, bala, thật sự hoát nhiên đại ngộ, trong kinh Phật nói ví dụ, thì ra là những thứ này. Chưa nhìn thấy thì không nghĩ ra, vừa xem, chúng ta cũng thường thấy, thường ăn thứ này.

Cũng như cam lồ, khiến được niết bàn. Đây đều là những pháp Phật nói, pháp vị là thượng vị. Trong năm vị: chua ngọt đắng cay mặn, nó là thượng vị, chúng ta gọi là pháp vị. Cổ nhân có câu: thế vị gian sao nồng nàn bằng pháp vị. Thế vị là cõi trời cõi người, mùi vị này không sánh được pháp vị, sau đó mới biết được niềm vui của pháp hỷ sung mãn, mới lãnh hội được một chút. Vì sao Phật pháp thu hút được người khác như vậy? Có thể khiến người tự động tự phát, đem tiêu chuẩn cuộc sống vật chất hạ xuống thấp nhất, để hưởng thụ pháp vị? Đích thực mùi vị của vật chất và pháp vị có xung đột. Nếu thế vị quá nồng, pháp vị sẽ không có, thế vị nhạt đi thì pháp vị sẽ nồng, đích thực là có đạo lý này. Cũng như cam lồ khiến được niết bàn. Mục tiêu sau cùng đều là đại bất niết bàn.

Đoạn kinh luận trên ý nói rằng, mua pháp cam lồ, thấm nhuần tất cả chúng sanh, giải thích hai câu kinh văn này. Tôi thường nói với các vị đồng học bên cạnh tôi: Suốt đời Hạ Liên Cư, cống hiến lớn nhất cho xã hội, cho Phật pháp, và cho chúng sanh là hội tập năm loại nguyên bản dịch, đây là cống hiến rất lớn lao. Đồng nghĩa nói, ông đã chinh lý hoàn chinh tất cả những gì khi Đức Thế Tôn còn tại thế, đã giới thiệu về thế giới Cực Lạc, chinh lý rất hay. Khiến người thế gian xem cuốn sách này sanh tâm hoan hỷ. Học trò của ông là Hoàng Niệm Tổ, phụng lệnh thầy viết chú giải này.

Chú giải này là gì? Là thế xuất thế gian, là kinh sách xuất thế gian, thế gian là điển tịch thánh hiền, chú sớ tập đại thành của các bậc tổ sư xưa nay. Đây là tập đại thành chú giải, rất có ý nghĩa! Đọc bộ kinh này, đồng nghĩa đọc toàn bộ năm loại nguyên bản dịch. Xem bản chú giải này, các bậc đại đức cổ kim trong ngoài, đối với việc phát huy ý nghĩa của kinh điển này, ông ta đều sưu tập vào trong đây_tập đại thành.

Ngày nay chúng ta học tập bộ kinh này, chính là học tập Phật pháp viên mãn nhất mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều ở đây. Kinh này và trong chú giải, pháp gì cũng đều có. Có kinh Hoa Nghiêm, có kinh Pháp Hoa, có kinh A Hàm, có kinh Phương Đẳng, có Thiên tông, có Giáo môn, có hiền giáo, có mật giáo, tất cả đều bao hàm ở trong này. Bộ kinh điển này là đại viên mãn trong giáo hóa của Thế Tôn, có bộ kinh này là đủ, đây chính là đề hồ, là cam lồ, nhất định phải nắm bắt được điều này. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này, quả thật rất lợi ích, thế nên kinh này có thể không đọc được ư?

Người trẻ tuổi, tốt nhất là nỗ lực học thuộc nó, vì học thuộc mới có thể thật sự làm được không gián đoạn. Mọi lúc mọi nơi, có thời gian là đọc kinh, học kinh, khi có việc thì đi làm, khi rảnh rỗi thì đọc kinh, đừng để thời gian trôi qua vô ích. Có cơ hội nghe giảng nên cố gắng nghe, vì sao? Không nghe không hiểu, nghe xong sẽ hiểu.

Hai câu dưới: “Khoảng nhược hư không, đại từ đẳng cố”, hai câu này cũng là kinh văn. Lấy hư không ví như đại bi bình đẳng của Bồ Tát, giống như hư không vậy. Rộng lớn như hư không không có biên tế, nên gọi là khoảng, khoảng nghĩa là rộng lớn mênh mông. Đây là ví từ bi rộng lớn như hư không vô trước, vô trước là không có biên tế. Hư không đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Hai câu này ví như từ bi bình đẳng của Bồ Tát, giống như hư không rộng lớn không có biên tế, nên gọi là mênh mông. Ví như từ bi rộng lớn, như hư không không hề chấp trước.

Từ bi hiện nay nói là lòng thương người. Phật không nói yêu, nhà Phật gọi là từ, nguyên nhân là gì? Trong yêu có tình, yêu thương này liền biến thành nhiễm ô. Nếu đem tình đổi thành trí tuệ, yêu thương này gọi là từ bi. Nên từ bi kiến lập trên cơ sở của trí tuệ, yêu thương kiến lập trên cơ sở tình thân, đây là có phân biệt. Hay nói cách khác, chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất: trong yêu thương có tình cảm, trong từ bi có lý trí. Lý trí và tình cảm không giống nhau, nó có lý tánh, có lý tánh không vượt ra khỏi nề nếp. Xử lý việc theo tình cảm, luôn xảy ra tệ hại, gây ra phiền phức. Thế nên trong Phật pháp trí và hành đều quan trọng như nhau.

Tịnh độ tông thờ tượng Phật là biểu pháp, lấy Phật A Di Đà tượng trưng cho bản thể. Bản thể là tất cả đều không chấp trước, chính là đại bát niết bàn, vô lượng quang minh, vô lượng trí tuệ, tất cả đều vô lượng. Hai vị Bồ Tát cũng là biểu pháp, tượng trưng từ thể khởi dụng. Bồ Tát Quan Âm tượng trưng cho từ bi, Bồ Tát Đại Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ và từ bi nhất định phải hợp nhất mới làm việc được, đối với chính mình mới có thể giúp bản thân không ngừng nâng cao. Trên thực tế, những điều nâng cao chính là từ bi và trí tuệ. Từ bi và trí tuệ nâng lên đến cứu cánh viên mãn, chính là Phật A Di Đà, đây là tự lợi. Lợi tha là đối đãi tất cả chúng sanh thanh tịnh bình đẳng, dùng trí tuệ, từ bi giúp tất cả chúng sanh, không có biên tế, không có giới hạn, gọi ngài là đại từ đại bi. Đạo lý này chẳng thể không hiểu.

Duy chỉ có đại từ đại bi. Trước đây Mao chủ tịch nói, trên đường chúng ta cũng thường thấy khẩu hiệu này: “Toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ”. Đó là ai? Đại từ đại bi, Phật Bồ Tát mới làm được, không phải Phật Bồ Tát thì không làm được.

Chúng ta thử nghĩ xem, suốt một đời của Đức Thế Tôn, phải chăng toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ? Công việc của ngài là dạy học, 49 năm chưa nghe nói ngài nghĩ ngày nào, điều này không tìm thấy trong kinh. Ngài dạy học không thu học phí, không nhận người khác cúng dường. Bình thường cúng dường chỉ một bát cơm, đi khát thực chỉ một bát cơm, ngoài ra đều không nhận,

40 năm cũng như một ngày. Khi ngài niết bàn thì ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng, mà ở bên ngoài. Suốt đời không kiến lập đạo tràng.

Bao nhiêu năm nay tôi thường nghĩ, vì sao ngài không thành lập đạo tràng? Hiện nay đã ngộ ra, tôi cũng không dám xây dựng đạo tràng, vì sao? Có đạo tràng sẽ có người đến cướp giết, đến tranh đoạt, không có đạo tràng lấy gì để tranh đoạt.

Tôi thấy Đức Thế Tôn_những vị quốc vương đại thần có hoa viên, biệt thự, mời ngài đến giảng kinh ngài cũng bằng lòng. Giảng xong ra về, trả lại cho họ_tôi đã hiểu. Có thể cúng dường gì? Quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, như vậy mọi người không tranh giành. Đạo tràng này có chủ, đã có chủ quý vị không khởi ý niệm lệch lạc, tâm sẽ ngay thẳng. Nếu đạo tràng không có chủ, rất nhiều người khởi ý niệm xấu, phá hoại đạo tâm. Họ muốn đến đoạt tài sản, muốn đến đoạt quyền, như vậy là sai. Thế nên Đức Thế Tôn đã làm ra tấm gương tốt nhất cho hàng hậu thế chúng ta, không cần những thứ đó. Nếu ngài cần quá đơn giản, quý vị thấy trong các đệ tử tại gia của ngài có 16 vị đại quốc vương, bất cứ vị quốc vương nào đều có thể cúng dường ngài một đạo tràng lớn, nhưng ngài đều không cần! Ngài du sơn ngoạn thủy, ung dung tự tại, không có chỗ ở nhất định, sống đời du hóa, du hành giáo hóa. Quả thật đại từ bi bình đẳng, rộng lớn như hư không, Đức Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, đây là điều chúng ta cần nên học tập.

Chúng ta hiện nay không sánh được, vì phước báo không như ngài, một trời một vực. Phước báo lớn nhất, ngài có thể sống lâu dài ngoài trời mà lại không sanh bệnh, điều này chúng ta đành chịu, không vượt qua được. Chúng ta vào ngủ một đêm trong rừng, chắc ngày thứ hai là đưa vào bệnh viện, ngài luyện được một thân kim cang bất hoại. Quý vị xem khi khát thực, người ta cúng gì ăn đó, ngài cũng không quan tâm là vệ sinh hay không, nhưng ăn xong cũng không bệnh.

Đây đều là những cách sống mà chúng ta không làm được, so với ngài, ngày xưa rất nhiều đệ tử theo ngài, trong kinh điển ghi chép: Có 1255 chúng tùy tùng, không rời ngày nào. Phương thức sinh hoạt của những vị này đều giống Đức Thế Tôn, đều là ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Thế nên cổ nhân nói: “một bát cơm ngàn nhà”. Đây là sự thật. Một bát sao lại cơm ngàn nhà? Mọi người chia nhau ra bên ngoài đi khát thực, 1255 người không phải là khát thực một ngàn nhà ư? Không phải ai khát được người đó ăn, không phải. Bát cơm khát thực về, khi ăn mọi người tập hợp một nơi, ăn bằng cách nào? Cơm của mọi người đều đổ vào một chỗ, sau đó cùng ăn, nên mỗi bát cơm đều là cơm ngàn nhà, như vậy là sao? Đây là bình đẳng, gọi là tài sản chung. Tài sản chung thật sự, không phải giả. Nên quý vị khát thực cơm canh

ngon, không phải riêng mình ăn, họ khát thực không ngon, cũng không phải mình họ ăn. Mọi người đều giống nhau, đây là pháp bình đẳng.

Ngày xưa, khi tôi ra giảng kinh, tôi nói ai là đảng cộng sản? Đức Thế Tôn là đệ nhất, là bậc tổ sư của đảng cộng sản, hiện nay ít khi nói điều này. Của chung này đích thực là Phật pháp làm ra đầu tiên, không phải nói, họ đã làm, họ áp dụng phương thức sinh hoạt này. Đây là ví dụ lòng từ bi của Bồ Tát rộng lớn, như hư không không hề chấp trước.

Như Ngụy Dịch, đây là kinh văn của bản dịch thời nhà Ngụy trong năm loại nguyên bản dịch: “Do như hư không, u nhất thiết hữu, vô hữu trước có”. Không chấp trước đối với tất cả có, vì sao? Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, chỉ cần là pháp hữu vi đều là vô thường, đều không phải thật. Vô thường tức không phải thật, không phải thật thì đừng nên để trong lòng, để trong lòng liền sanh chướng ngại.

Bên dưới đưa ra trong Hành Sự Sao Tư Trì Ký, đây thuộc về giới luật: “Vô sở trước giả, ly trần nhiễm có”. Vì sao đức Phật dạy chúng ta không nên chấp trước? Như vậy mới thật sự xa rời nhiễm ô. Trần là gì? Là lục trần- lục căn, lục trần, lục thức. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, năm trần trước là sắc thanh hương vị xúc, bao hàm tất cả hiện tượng vật chất thế gian_sắc thanh hương vị xúc. Trong pháp bao hàm cả vật chất, cũng bao hàm cả tinh thần. Nhãn căn là đối với sắc, nhĩ là đối âm thanh, tỷ đối với hương, thiệt đối với vị, thân đối với xúc. Sắc thanh hương vị xúc đều thuộc về vật chất, nghiêng nặng về hiện tượng vật chất.

Khởi tâm động niệm, đó chính là pháp, đối là pháp. Trong pháp có một phần là hiện tượng tinh thần, cũng có hiện tượng vật chất, cũng có hiện tượng tinh thần. Những thứ này trong tự tánh thanh tịnh tâm không có, chẳng những không có lục trần, mà lục căn và lục thức cũng không có, trong căn trần mới sanh ra thức. Thức là vọng tâm không phải chân tâm, nhưng vọng tâm vọng cảnh cũng không xa rời chân tâm, thể của nó là chân tâm. Chân tâm không sanh không diệt, chân tâm vĩnh hằng bất biến, đó là thật.

Trong chân tâm không có ba loại hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nên khoa học và triết học đều không đạt được. Khoa học và triết học nghiên cứu đều phải có đối tượng, không có đối tượng họ cũng đành chịu. Chân tâm, ai biết được? Trong kinh điển đại thừa nói là Đức Phật nói: “Chỉ có người chứng được mới biết”. Chứng như thế nào? Buông bỏ là chứng! Buông bỏ điều gì? Lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần mà không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, chúng ta lập tức thấy được. Tức là minh tâm kiến tánh, thấy được cái chân thật.

Khoa học và triết học họ chưa buông bỏ, nếu họ buông bỏ là lập tức thành Phật, rất nhanh! Nếu họ hiểu được đạo lý này, họ thành Phật còn nhanh hơn chúng ta, đây là thật. Chỉ cần họ thật sự hiểu được bí quyết này, vì họ nghiên cứu vấn đề này, nguyên khởi của vũ trụ rốt cuộc là gì? Chỉ cần buông bỏ là thấy được, nếu không chịu buông bỏ, cho dù dùng máy móc gì cũng không đạt được, vì sao? Nó không phải hiện tượng.

Tự tánh thanh tịnh bình đẳng giác ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, không có nơi nào không tồn tại. Nó là thể của tất cả pháp, không có nó, tất cả pháp không thể tồn tại, tất cả các pháp đều từ nó mà sanh ra. Nó không phải tất cả pháp, có thể sanh ra tất cả pháp, tuyệt diệu chính là ở chỗ này, đó là chính mình thật sự.

Tu học Phật pháp là để tìm được điều này, từ xưa đến nay tất cả các học thuật, Tôn giáo đều nghiên cứu thảo luận ở đây, nhưng chỉ có Phật pháp tìm được. Nếu dùng phương pháp này của Phật, người người đều tìm ra được. Phật pháp không có bí mật, Phật pháp tuyệt đối không có độc chiếm, Phật pháp là công khai. Phật pháp là của chung của tất cả chúng sanh, không ai độc chiếm được. Chỉ cần buông bỏ được khởi tâm động niệm, lập tức thành Phật. Vừa buông bỏ khởi tâm động niệm, liền buông bỏ triệt để. Chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, mà buông bỏ phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Quý vị buông bỏ chưa được viên mãn, những cũng không tệ lắm, ở trong hư không này cũng được đại tự tại. A la hán chỉ buông bỏ chấp trước, nhưng cũng không tệ, họ đã ra khỏi lục đạo, đạt được tâm thanh tịnh, không còn phiền não, không còn có phân đoạn sanh tử. Nghĩa là sanh tử của luân hồi lục đạo không còn, họ đã đoạn tận, đây là lợi ích chân thật!

Thế nên người không chấp trước, xa rời trần cấu nhiễm ô. Trần là cảnh giới bên ngoài, nhiễm là nhiễm ô, nhiễm ô là gì? Tham sân si mạn nghi là nhiễm ô. Quý vị xem, mắt thấy sắc, thuận ý mình liền khởi tâm tham lam, không thuận ý mình thì khởi tâm sân nhuế, không bằng lòng thấy nó, đây đều là nhiễm ô. Nhiễm ô là gì? Thất tình ngũ dục là nhiễm ô- hỷ nộ ái ố dục. Dục là dục vọng, dục vọng đa phần chỉ tài sắc danh thực thù, đây là năm loại lớn. Thất tình ngũ dục là nhiễm ô, sắc thanh hương vị xúc pháp là trần, nếu rời nó thì không sao, nếu không xa rời nó sẽ bị nó làm ô nhiễm.

Nên lấy vô trước của hư không tượng trưng cho sự bình đẳng của lòng từ bi, nhất định phải giống như hư không vậy. Thế nên trong bài luận văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư viết về tứ đức. Bài văn của ngài tất cả có 6 đoạn, thứ nhất là nói về bản thể, thứ hai và thứ ba nói về hiện tượng, thứ hai là nói về nguồn gốc của hiện tượng, từ nhất thể khởi nhị dụng. Trong tác dụng có ba đặc tính, chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất chu biến pháp giới, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện, nhưng chưa được phổ biến thừa nhận. Phát hiện điều gì? Ý niệm chúng ta vừa động, tin tức này toàn thể vũ trụ đều biết, tốc độ nhanh hơn quang và điện nhiều. Khởi tâm động niệm là ý thức, đây là dao động, ngoài ra còn có vật chất. Trên thân chúng ta như: da, xương cốt, máu mủ, những thứ này đều là vật chất. Vật chất nó có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này cũng chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Xuất sanh vô tận. Từ lý luận này chúng ta mới tỉnh ngộ, thế giới Cực Lạc và trái đất chúng ta có gì khác nhau? Khác nhau chính là hiện tượng dao động của tinh thần và vật chất.

Cư dân bên thế giới Cực Lạc, dao động của họ toàn là thiện, thuần tịnh thuần thiện, nên thế giới đó tự nhiên tốt đẹp như thế. Xuất sanh vô tận, nó xuất sanh ra cảnh giới tương đó. Ngày nay cư dân trên trái đất chúng ta, phải nói như vậy: toàn là ô, toàn là nhiễm, thế nên thiên tai trên địa cầu biến thành ngày càng nhiều, bất thường!

Ngày xưa có giáo huấn thánh hiền, một nửa nhiễm một nửa tịnh bán nhiễm bán tịnh. Hiện nay nền giáo dục này không còn, biến thành hoàn toàn nhiễm ô, phiền phức chính là chỗ này. Làm sao cứu vãn được đây? Phải tìm về giáo huấn của cổ nhân, nỗ lực học tập là cứu được. Được cứu đầu tiên là bản thân mình, chính mình ảnh hưởng người nhà, ảnh hưởng đoàn thể nhỏ của chúng ta. Mở rộng ra, ảnh hưởng người ở khu vực này, ảnh hưởng quốc gia này, ảnh hưởng thế giới. Có thể làm được, không phải không làm được.

Quý vị xem chu biến thứ ba: “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, ở đây chúng ta nói là từ bi bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, phóng ra từ bi và kính yêu, đối với tất cả chúng sanh không có phân biệt, hoàn toàn bình đẳng. Kính yêu đối với cha mẹ như thế nào, thì đối với oán thân trái chủ cũng kính yêu như thế, không có gì khác. Vì sao không có gì khác biệt? Vì phát hiện ra toàn thể vũ trụ với chính mình là nhất thể, răng cắn trúng lưỡi khiến lưỡi chảy máu, lưỡi có thể oán hận răng chăng? Có thể tìm nó tính sổ chăng? Vì sao nó không tìm? Vì là nhất thể.

Nên biết rằng, ngày nay chúng ta ở thế gian này, người hủy báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, tổn thương chúng ta, thậm chí là người sát hại thân mạng chúng ta, đều không oán hận. Vì sao? Vì họ với tôi là nhất thể. Vì sao họ làm như vậy? Vì họ mê mà không giác, họ chưa đọc sách thánh hiền, không biết chân tướng sự thật. Chúng ta ngày nay vì sao có thể làm như vậy? Không có chút oán hận nào, không những không có oán hận, mà còn rất tôn trọng họ, rất cảm ơn họ, vì sao cảm ơn? Vì họ làm tổn thương chúng ta, là tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, nhất định phải hiểu điều này.

Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, họ có thể dùng thủ đoạn này để chúng ta tiêu nghiệp, chúng ta phải cảm ơn. Chúng ta cảm ơn và ngày ngày tu hành hồi hướng cho họ, vì sao? Không thoát khỏi nhân quả. Hành vi của họ đối với chúng ta không phải thiện ý, là họ ác ý, ác ý sẽ có ác báo. Chúng ta dùng thiện ý, dùng chân thành hồi hướng cho họ. Mặc dù họ đọa trong ác đọa, nhưng chịu khổ ít lại, khiến họ giảm nhẹ đau khổ khi ở trong đường ác, đây là điều chúng ta làm được.

Thế nên chỉ có thuần tịnh thuần thiện đối nhân tiếp vật, chắc chắn chúng ta không bị thiệt. Bản thân ta ngày ngày đều hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, trên thế gian này có oán hận người nào chẳng? Không có, có oan gia nào chẳng? Điều không có. Họ kết oán với mình, nhưng mình tuyệt đối không kết oán với họ, vì sao? Chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ. Ấn đức này là Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư dạy cho chúng ta. Nếu không có những bậc thánh hiền, không có Phật Bồ Tát dạy dỗ cho chúng ta từ đời này sang đời khác, làm sao chúng ta hiểu được? Môn học vấn này, mấu chốt thành bại của việc tu học đều ở chân thành cung kính.

Ngài Ấn Quang nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Không có tâm thành kính, thì không đạt được lợi ích gì. Ngài Huệ Năng không học, không biết chữ. Nửa đêm canh ba Ngũ tổ triệu kiến ngài, nói Kim Kim Cang cho ngài nghe, không biết nói được một phần ba chưa thì ngài đã thành Phật, đại triệt đại ngộ, nguyên nhân là gì? Ngài đối với Kinh, đối với Phật, đối với thầy thành kính vạn phần, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích, chính là như vậy. Chúng ta theo thầy học, có thể học được bao nhiêu? Xem quý vị có bao nhiêu tâm cung kính với thầy, với bài học. Đạo lý này rất rõ ràng.

Tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy mở lớp dạy học, tôi tham gia lớp của thầy, có hơn 20 học trò. Thầy dạy giống nhau, không đặc biệt dạy tôi, nhưng mỗi người đạt được không giống nhau, do nguyên nhân gì? Tâm cung kính không giống nhau, chân thành cung kính.

Tôi từ bên ngoài đến Đài Trung, không có nguồn gốc gì với nơi đây cả, làm khách ở Đài Trung. Nên thời gian của tôi rất quý báu, sẽ rời đây bất cứ lúc nào, nên phải nỗ lực. Người ở Đài Trung, đây là quê của họ, năm nay học không được không sao, sang năm thầy vẫn còn dạy, sang năm không học được thì còn năm sau nữa. Nên tâm họ rất giải đãi, không siêng năng chuyên cần như tôi. Thời gian của tôi có hạn, thời gian của họ quá nhiều, rốt cuộc họ học không được tôi học được, đạo lý chính là như vậy.

Tôi đến Đài Bắc xuất gia, tôi nghe các bạn học nói, khi thầy giảng kinh nói công khai, thầy dạy học ở Đài Trung mười năm: “quý vị theo tôi mười năm

nhưng không học được gì, người học được thì đã đi!” Họ nói đại khái người thầy chỉ là tôi, nên đến tìm tôi: Anh đã học những gì? Thầy dạy anh như thế nào? Tôi nói tôi học giống như quý vị vậy, thầy không đặc biệt dạy riêng tôi, đều lên lớp học cùng mọi người. Tôi liền phân tích những lời thầy nói với họ, tôi nói có thể, vì sao? Tâm tôi chuyên hơn quý vị. Thời gian của tôi rất ngắn, vì phải rời Đài Trung, nên phải nắm bắt thời gian để học. Quý vị ở đây, không cần gấp thời gian còn dài, năm nay không biết còn có sang năm, sang năm không biết còn sang năm nữa. Nên đợi đến thầy ra đi quý vị cũng không học được, chính là giải đãi biếng nhác. Tôi nói có thể chính là đạo lý này, đạo lý này họ đều nghe hiểu.

Tôi nói ngoài đạo lý này ra, không còn nguyên nhân gì khác, điều này chúng ta không thể không biết. Vì sao phải thành kính? Thành kính không phải cung kính người, không phải đối với người, thành kính là đối với bản thân mình. Quý vị dùng tâm chân thành học tập, mở mang trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta. Nếu dùng tâm hoài nghi, dùng tâm ngạo mạn, dùng tâm tự tư tự lợi, hoàn toàn ngược với tánh đức của quý vị. Cho dù rất thông minh, có thể quảng học đa văn, ký ức rất tốt, nhưng tất cả là tri thức, không phải trí tuệ.

Tri thức chỉ có thể hiểu một phần trong kinh giáo, không thể hiểu được toàn thể, chỉ hiểu được bề ngoài của kinh giáo, không thâm nhập được. Từng câu từng chữ trong kinh điển đại thừa, thâm sâu vô cùng, nên đọc trăm lần nghìn lần cũng không chán, vì sao? Vì mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ mới, nên sanh ra pháp hỷ sung mãn. Quý vị không ngộ thêm điều gì mới, làm sao có thể sanh khởi pháp hỷ? Làm sao đạt được lợi ích chân thật? Không làm được! Điều này khác nhau, chúng ta không thể không hiểu, không biết không thể học được. Học sao cũng không thâm nhập được, nên gọi là không đi vào con đường này được.

Nếu hiểu được đạo lý này, đoạn chánh tâm niệm, mỗi câu mỗi chữ đều khế nhập, đều khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với tâm tánh, như vậy thì ý vị của nó vô cùng. Cùng một thứ, nhưng quý vị nói ra không lần nào giống nhau, quý vị đọc cũng không lần nào giống lần nào, mới biết được những thứ này quả thật rất ý vị. Đọc sách thế gian không được như vậy, sách thế gian đọc một lần không muốn đọc lần thứ hai, không muốn xem thêm. Nhưng đọc kinh điển ngàn lần, vạn lần cũng không chán. Đạo lý này phải nghĩ vì sao nó có sức thu hút mạnh như vậy?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Hết tập 475